

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **14/2023/HC-ST**

Ngày: 19 - 9- 2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực giáo dục*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệu

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trâm

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2023/TLST-HC ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực giáo dục*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HC ngày 31 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông **Nguyễn Minh D**, sinh năm 1970

Người phiên dịch cho ông D: chị **Nguyễn Vũ Thảo V**, sinh năm 1997

Cùng địa chỉ: số nhà 33, tổ 01, ấp T, xã P, huyện H, tỉnh B (đều có mặt).

- *Người bị kiện:* **Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H**

Người đại diện theo ủy quyền: ông **Nguyễn Văn H**, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện (có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: ông **Bùi Duy D**, chức vụ: Trưởng phòng Phòng giáo dục và đào tạo huyện H (có mặt).

Cùng địa chỉ: thị trấn Tân Khai, huyện H, tỉnh Bình Phước

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phước An**; người đại diện theo pháp luật: ông Lê Đăng Quang, chức vụ: Hiệu trưởng, địa chỉ: xã P, huyện H, tỉnh B (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm người khởi kiện ông Nguyễn Minh D trình bày:

Ông Nguyễn Minh D là giáo viên công tác tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở (TH&THCS) Phước An thuộc huyện H, tỉnh B. Ngày 05/12/2021, ông D khiếu nại Trường TH&THCS Phước An với nội dung khiếu nại được hưởng phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 9 năm 2018 (thời gian bị cắt) và khiếu nại được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ từ tháng 01/2014 đến tháng 3 năm 2017. Ngày 25/01/2022, Hiệu trưởng Trường TH&THCS Phước An ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 61/QĐ-TH&THCSPA về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Nguyễn Minh D (lần đầu). Không đồng ý ngày 18/3/2022, ông D làm đơn khiếu nại Quyết định số 61 nêu trên đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. Ngày 21/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh D-Giáo viên Trường TH&THCS Phước An (lần hai) với nội dung công nhận nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Minh D đối với nội dung khiếu nại Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo cho ông D từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2018. Bác nội dung khiếu nại của ông D đối với nội dung khiếu nại Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ từ tháng 01/2014 đến tháng 3 năm 2017. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 812 là không đúng theo quy định của pháp luật. Ông D nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh D-Giáo viên Trường TH&THCS Phước An (lần hai).

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện thống nhất trình bày:

Ngày 25/01/2022, Trường TH&THCS Phước An ban hành Quyết định số 61/QĐ-TH&THCSPA bác 02 nội dung khiếu nại của ông Nguyễn Minh D:

Nội dung 1: Ông Nguyễn Minh D khiếu nại về chế độ phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo. Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp thâm niên nghề cho ông D từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2018, trước năm 2014 và từ tháng 9/2018 đến nay ông D được hưởng phụ cấp thâm niên nghề đầy đủ. Ông yêu cầu: Được truy lĩnh số tiền phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2018.

Nội dung 2: Ông D khiếu nại về việc Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ (phụ cấp 244) từ tháng 01/2014 đến tháng 3/2017. Lý do: Ông D không giảng dạy nên không được hưởng phụ cấp thâm niên và phụ cấp 244.

Ngày 18/3/2022, ông D làm đơn khiếu nại gửi đến Ủy ban nhân dân huyện (khiếu nại lần 2) đối với kết quả giải quyết khiếu nại của Hiệu trưởng trường Trường TH&THCS Phước An. Ngày 23/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 415/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông D-Giáo viên TH&THCS Phước An, tại Quyết định giao Thanh tra huyện chủ trì phối hợp với Phòng Nội vụ huyện tiến hành xác minh, làm rõ nội dung khiếu nại của ông D-Giáo viên Trường TH&THCS Phước An. Sau khi Tổ xác minh của Thanh tra huyện làm việc với ông D và những người có liên quan, ngày 10/5/2022 đã ban hành Báo cáo số 29/BC-T.Tr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông D. Ngày 03/6/2022, Thanh tra huyện ban hành Tờ trình số 26/T.Tr về việc gia hạn thời gian xác minh nội dung khiếu nại của ông D; ngày 16/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND về việc gia hạn thời gian xác minh giải quyết khiếu nại; Ngày 12/5/2022, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Công văn số 783/UBND-TCD về việc ủy quyền đối thoại nội dung khiếu nại của ông D, ngày 16/5/2022 Thanh tra huyện tiến hành tổ chức đối thoại với ông D, kết quả đối thoại: Ông D đồng ý với kết quả xác minh nội dung khiếu nại 1 (khiếu nại đúng), đối với kết quả xác minh nội dung khiếu nại 2 (khiếu nại sai), ông D cho biết sẽ nghiên cứu thêm; ngày 20/6/2022, Thanh tra huyện ban hành Báo cáo số 47/BC-T.Tr về việc báo cáo bổ sung kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở các Báo cáo số 29/BC-T.Tr ngày 10/5/2022 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông D, Báo cáo số 47/BC-T.Tr ngày 20/6/2022 về việc bổ sung kết quả xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 21/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông D-Giáo viên Trường TH&THCS Phước An (lần hai) với nội dung như sau:

* Về chi trả chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo cho ông D

Quá trình công tác của ông D: Ngày 12/01/1991, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 890/QĐ-TCCB về việc phân công tác cho giáo sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường. Trong quyết định phân công ông D đã tốt nghiệp Trường Cao đẳng sư phạm, hệ 12+3, môn Nga văn, đến nhận công tác tại Phòng Giáo dục Bình Long. Ngày 16/9/1991, Phòng Giáo dục huyện Bình Long ban hành Quyết định số 147/GD/TCCB, điều động ông D đến nhận công tác tại trường Cấp 2 Phước An giảng dạy bộ môn Nga văn. Ngày 02/02/1996, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Sông Bé ban hành Quyết định số 7055/QĐ-TC về việc xếp ngạch công chức, viên chức cho ông D thuộc trường Cấp 2 Phước An, vào ngạch giáo viên, mã số 15.113, bậc 1/10, hệ số 1.78, mức lương được hưởng từ ngày 01/4/1993 là 199.000đ. Ngày 05/9/2005, Phòng Giáo dục huyện Bình Long ban hành Quyết định số 11/QĐ-GDĐT điều động ông D-Giáo viên Trường THCS Phước An đến công tác tại trường THCS Tân Lợi từ ngày 07/9/2005. Ngày 01/12/2005, Sở Nội vụ tỉnh Bình Phước ban hành Quyết định số 2440/QĐ-SNV bổ nhiệm ông D-Giáo viên Trường THCS Tân Lợi vào ngạch Giáo viên THCS mã ngạch 15a.202. Ngày 01/9/2010, Phòng Giáo dục & Đào tạo huyện H ban hành Quyết định số 19/QĐ-GDĐT chuyển ông D-Giáo viên Trường THCS Tân Lợi đến nhận công tác tại trường THCS Phước An. Ngày 15/9/2017, UBND huyện H ban hành Quyết định số 2403/QĐ-UBND về việc chuyển đổi mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở, chuyển đổi mã số, chức danh nghề nghiệp ông D-Giáo viên Trường THCS Phước An từ chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS đạt chuẩn (15a.202) vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng III, mã số V.07.04.12, được hưởng lương bậc 8/10 hệ số 4.27.

Căn cứ vào Điều 2 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo:

“Điều kiện, thời gian tính hưởng và thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên:

1. Điều kiện được tính hưởng phụ cấp thâm niên

Nhà giáo có thời gian giảng dạy, giáo dục đủ 5 năm (60 tháng) thì được tính hưởng phụ cấp thâm niên.

2. Thời gian tính hưởng phụ cấp thâm niên

a) Thời gian giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục;

b) Thời gian hưởng phụ cấp thâm niên ở các ngành nghề khác được cộng dồn với thời gian quy định tại điểm a khoản này để tính hưởng phụ cấp thâm niên.

Điều 1 Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo:

“1. Nhà giáo trong biên chế, đang giảng dạy, giáo dục trong các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (sau đây được gọi tắt là cơ sở giáo dục công lập) được nhà nước cấp kinh phí hoạt động (bao gồm nguồn thu từ ngân sách Nhà nước cấp và các nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật).

2. Nhà giáo trong biên chế đang làm nhiệm vụ giảng dạy, hướng dẫn thực hành tại các xưởng trường, trạm, trại, phòng thí nghiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học công lập.

3. Đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Cụ thể:

a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này phải được xếp vào các ngạch viên chức ngành giáo dục và đào tạo) các ngạch có 2 chữ số đầu của mã số ngạch là 15;

b) Các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này không nhất thiết phải xếp vào các ngạch viên chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo như quy định tại điểm a khoản này”.

Từ ngày 01/12/2005 ông D được bổ nhiệm vào ngạch giáo viên trung học cơ sở (mã ngạch 15a.202) cho đến ngày 15/9/2017 ông D được chuyển đổi mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS đạt chuẩn (15a.202) vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.12). Vì vậy, theo các quy định trên ông D được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên nghề từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2018 (56 tháng). Số tiền Trường TH&THCS Phước An dự tính 60.935.631 đồng. Trong đó: trích nộp 10,5% bảo hiểm 6.398.241 đồng, số tiền ông D được nhận 54.537.390 đồng.

*Về việc chi trả chế độ phụ cấp theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg cho ông D. Ông D khiếu nại về việc Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ (phụ cấp 244) từ tháng 01/2014 đến tháng 3/2017. Trường TH&THCS Phước An căn cứ Công văn số 113/TCKH-NS ngày 17/3/2014 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về việc tạm ngưng chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ quản lý và GV chuyên trách thực hiện công tác CMC-PCGDTH và PCGD THCS. Trong

Công văn số 113/TCKH-NS, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện căn cứ Công văn số 46/SGDDĐT-TCCB ngày 10/01/2014 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chế độ đối với cán bộ quản lý và giáo viên chuyên trách thực hiện công tác CMC-PCGDTH và PCGD THCS đã đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các đơn vị Trường học trực thuộc huyện tạm ngưng chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách quản lý và giáo viên thực hiện công tác CMC-PCGDTH và PCGD THCS theo Công văn số 2770/UBND-VX ngày 02/11/2006 của UBND tỉnh Bình Phước từ ngày 01/01/2014 mà chuyển sang chi trả chế độ ưu đãi theo Quyết định số 244/QĐ-TTg trong khi chờ hướng dẫn mới của UBND tỉnh. Từ nội dung trên, căn cứ Mục 1 Điều 1 Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định phạm vi và đối tượng áp dụng: *“1. Quyết định này quy định chế độ ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các Trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, Đảng, tổ chức chính trị – xã hội được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động”*. Thời gian từ tháng 01/2014 đến tháng 03/2017, ông Nguyễn Minh D không trực tiếp giảng dạy nên không được hưởng chế độ phụ cấp theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg. Mặt khác, trong thời gian này Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước chưa ban hành (có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký) nên chưa thể áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 1 của Quyết định với nội dung: *“Đối với giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hưởng phụ cấp như các giáo viên trực tiếp đứng lớp cùng cấp học tại địa phương đơn vị”*.

Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 về giải quyết đơn khiếu nại của ông D với nội dung công nhận nội dung ông D khiếu nại Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo cho ông D từ tháng 01/2014 đến tháng 8/2018; Bác nội dung ông D khiếu nại Trường TH & THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ từ tháng 01/2014 đến tháng 03/2017 là có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường TH&THCS Phước An trình bày: Thống nhất và nghiêm túc chấp hành đối với các nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông D.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không tiến hành đối thoại được, do đó Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

***Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Người khởi kiện ông Nguyễn Minh D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hủy Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông D-Giáo viên Trường TH&THCS Phước An lần hai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính và Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- *Đối tượng khởi kiện:*

Ông Nguyễn Minh D khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh D-Giáo viên Trường TH&THCS Phước An lần hai (sau đây được viết tắt là Quyết định số 812). Đây là quyết định hành chính của cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục, là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 3 Luật Tổ tụng hành chính.

- *Thời hiệu khởi kiện:* Đối với quyết định hành chính nêu trên là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

- *Thẩm quyền giải quyết:* Đối với quyết định hành chính nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án bằng vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính.

Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét tính hợp pháp của Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh D.

[2.1.1] Tính có căn cứ về hình thức:

Quyết định số 812 được ban hành theo đúng hình thức quy định tại Điều 40 Luật Khiếu nại năm 2011 (sau đây viết tắt là Luật Khiếu nại) và đúng theo Điều 29 biểu mẫu số 16 quy định kèm theo Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

[2.1.2] Thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:

- Thẩm quyền ban hành:

Quyết định số 812 được ban hành để giải quyết khiếu nại của ông D đối với việc khiếu nại Quyết định số 61/QĐ-TH&THCSA ngày 25/01/2022 của Hiệu trưởng Trường TH&THCS Phước An về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông D, thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H theo quy định tại Điều 18 Luật Khiếu nại.

- Trình tự, thủ tục ban hành:

Sau khi biết được Hiệu trưởng Trường TH&THCS Phước An ban hành Quyết định số 61 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông D; không đồng ý với quyết định trên ông D làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H để giải quyết khiếu nại. Ngày 23/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 415/QĐ-UBND về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại; qua quá trình thẩm tra, xác minh, thu thập các tài liệu chứng cứ, làm việc, đối thoại với đương sự; ngày 10/5/2022 Thanh tra huyện đã ban hành Báo cáo số 29/BC-T.Tr về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông D. Ngày 03/6/2022, Thanh tra huyện ban hành Tờ trình số 26/T.Tr về việc gia hạn thời gian xác minh nội dung khiếu nại của ông D; ngày 16/6/2022, Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 759/QĐ-UBND về việc gia hạn thời gian xác minh giải quyết khiếu nại; ngày 20/6/2022, Thanh tra huyện ban hành Báo cáo số 47/BC-T.Tr về việc báo cáo bổ sung kết quả xác minh nội dung khiếu nại; trên cơ sở các báo cáo của Thanh tra huyện nêu trên, ngày 21/6/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 812 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều 7, Điều 36, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 của Luật Khiếu nại;

[2.1.3] Thời hạn, thời hiệu ban hành:

- Thời hạn ban hành: Sau khi nhận được đơn khiếu nại ngày 18/3/2022 của ông D, ngày 23/3/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định

số 415 về việc thụ lý và giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại; ngày 21/6/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 812 là chưa đảm bảo thời hạn giải quyết khiếu nại theo quy định tại Điều 37 Luật Khiếu nại.

- Thời hiệu ban hành: Ngày 18/3/2022, ông D làm đơn khiếu nại gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H là còn trong thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 9 Luật Khiếu nại. Do đó, việc thụ lý và giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đối với ông D là đúng quy định pháp luật.

[2.1.4] Về nội dung Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh D.

[2.1.4.1] Đối với nội dung khiếu nại Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 9 năm 2018;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H đã căn cứ vào quy định tại Điều 2 Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo quy định về điều kiện, thời gian tính hưởng và thời gian không tính hưởng phụ cấp thâm niên và Điều 1 Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 54 để xác định từ ngày 01/12/2005 ông D được bổ nhiệm vào ngạch giáo viên trung học cơ sở (mã ngạch 15a.202) cho đến ngày 15/9/2017 ông D được chuyển đổi mã số chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS đạt chuẩn (15a.202) vào chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng III (mã số V.07.04.12) nên công nhận nội dung khiếu nại của ông D về việc Trường TH&THCS Phước An đã chi trả thiếu chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo cho ông D từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 8 năm 2018 (56 tháng) với số tiền dự tính 60.935.631 đồng, trong đó trích nộp 10,5% bảo hiểm số tiền 6.398.241 đồng, số tiền ông D được nhận 54.537.390 đồng. Tại Biên bản đối thoại ngày 16/5/2022 của Thanh tra huyện (bút lục 109-110) và tại phiên tòa, ông D đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại về số tháng và số tiền phụ cấp thâm niên mà ông bị chi trả thiếu, hiện nay ông đã nhận đủ số tiền phụ cấp thâm niên nêu trên nên quyền lợi đã được đảm bảo.

[2.1.4.2] Đối với nội dung khiếu nại Trường TH&THCS Phước An chi trả thiếu chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập theo Quyết định số 244/2005/QĐ-TTg ngày 06/10/2005 của Thủ tướng Chính phủ (say đây viết tắt là Quyết định số 244) từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 3 năm 2017.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H cho rằng từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 3 năm 2017, ông D làm công tác phổ cập giáo dục nhưng không trực tiếp tham gia giảng dạy đứng lớp tại Trường TH&THCS Phước An nên không được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục công lập theo Quyết định số 244 là có cơ sở, bởi lẽ:

- Ông D được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách quản lý và giáo viên thực hiện công tác CMC-PCGDTH và PCGD THCS theo Công văn số 2770/UBND-VX ngày 02/11/2006 và Công văn số 2035/UBND-NC ngày 28/8/2007 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thuận chủ trương cho cán bộ, giáo viên làm công tác CMC-PCGD hưởng phụ cấp ưu đãi. Tuy nhiên, ngày 10/01/2014, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước căn cứ vào yêu cầu của Kiểm toán nhà nước đối với nội dung thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi dành cho cán bộ chuyên trách quản lý công tác và giáo viên chuyên trách đã ban hành Công văn số 46/SGDDĐT-TCCB về việc tạm ngưng chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ chuyên trách quản lý và giáo viên thực hiện công tác CMC-PCGDTH và PCGD THCS theo Công văn số 2770 từ ngày 01/01/2014 mà chuyển sang chi trả chế độ ưu đãi theo Quyết định số 244 trong khi chờ hướng dẫn mới của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước. Ngày 17/3/2014, Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện H ban hành Công văn số 113/TCKH-NS về việc tạm ngưng chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi đối với cán bộ quản lý và giáo viên chuyên trách thực hiện công tác CMC-PCGDTH và PCGD THCS (bút lục số 127) theo Công văn số 2770 từ ngày 01/01/2014 mà chuyển sang chi trả chế độ ưu đãi theo Quyết định số 244.

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 244 quy định phạm vi và đối tượng áp dụng: *“1. Quyết định này quy định chế độ ưu đãi đối với nhà giáo đang trực tiếp giảng dạy đã được chuyển, xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các Trường, trung tâm, học viện thuộc cơ quan nhà nước, Đảng, tổ chức chính trị – xã hội được Nhà nước cấp kinh phí hoạt động”*.

- Ông D tốt nghiệp Trường Cao đẳng sư phạm, hệ 12+3, môn Nga văn, Trường TH&THCS Phước An đã căn cứ bằng cấp, nhu cầu chuyên môn, vị trí công tác không phân công ông D trực tiếp đứng lớp giảng dạy mà phân công ông làm công tác Phổ cập giáo dục thời gian từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 03 năm 2017 (theo giấy xác nhận phân công chuyên môn đối với ông D Trường TH&THCS Phước An, bút lục số 133).

- Theo hướng dẫn của Công văn số 3493/HD-SGDĐT ngày 17/12/2013 của Sở giáo dục và đào tạo tỉnh Bình Phước về việc thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nghề nhà giáo thì trong thời gian này Trường TH&THCS Phước An đã tạm ngưng thực hiện Công văn số 2770 của UBND tỉnh Bình Phước về việc thuận chủ trương cho hưởng phụ cấp đối với cán bộ chuyên trách và quản lý công tác CMC-PCGDTH và THCS. Mặt khác, thời điểm này Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước chưa ban hành nên chưa thể áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 1 của Quyết định này với nội dung: *“Đối với giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hưởng phụ cấp như các giáo viên trực tiếp đứng lớp cùng cấp học tại địa phương đơn vị”*.

- Sau khi Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước có hiệu lực (sau 10 ngày kể từ ngày ký). Ông D được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 11 từ thời gian tháng 4 năm 2017. Tại Tòa, ông D thừa nhận đã nhận đủ số tiền truy lĩnh phụ cấp 244 trong giai đoạn ông chưa được nhận từ tháng 4 năm 2017 đến tháng 12 năm 2017 .

Như vậy, trong thời gian từ tháng 01 năm 2014 đến tháng 3 năm 2017, ông D không trực tiếp đứng lớp giảng dạy mà làm công tác Phổ cập giáo dục tại Trường TH&THCS Phước An nên không được hưởng chế độ phụ cấp theo Quyết định số 244. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông D là có cơ sở.

[3] Từ những căn cứ và phân tích nêu trên, xét thấy Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 812 tuy chưa đảm bảo về thời hạn, nhưng đúng về hình thức, trình tự, thủ tục và nội dung ban hành quyết định. Do đó yêu cầu hủy Quyết định số 812 của ông D là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông D không được chấp nhận nên ông D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ vào Điều 7, Điều 9, Điều 18, Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39, Điều 40, Điều 41 của Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1, 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 21/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh B về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Minh D - Giáo viên Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phước An (lần hai).

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019910 ngày 02/6/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước.

3. Quyền kháng cáo: Đối với đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; còn đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Quang Ninh